

Số: 117/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 30, hẻm 17, khu vực 2, phường B, quận B, tHnh phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Bùi Vĩ A**, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ 05, ấp Lung Lớn, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 19 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trA đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng H và anh Bùi Vĩ A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Bùi Hoàng Thiên K, sinh ngày 07/5/2020, cháu K hiện đang sinh sống cùng chị H, nay anh chị thoả thuận giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng tHnh, anh A cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18, cấp dưỡng định kỳ vào ngày 01 Hng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/8/2024.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ. Mỗi người phải nộp $\frac{1}{2}$. Án phí cấp dưỡng 150.000 đồng anh A phải chịu. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004018 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện K, nên chị H không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi Hành án dân sự người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- **UBND phường B, quận B- TP.Cần Thơ;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho